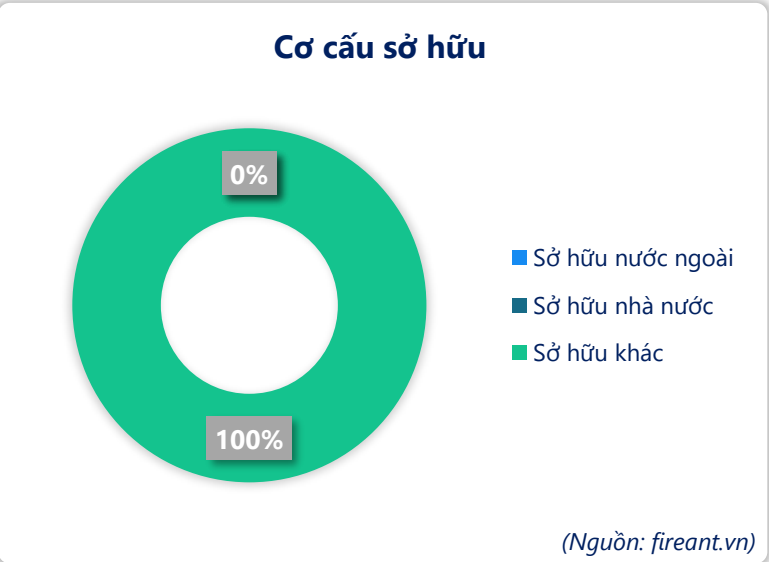
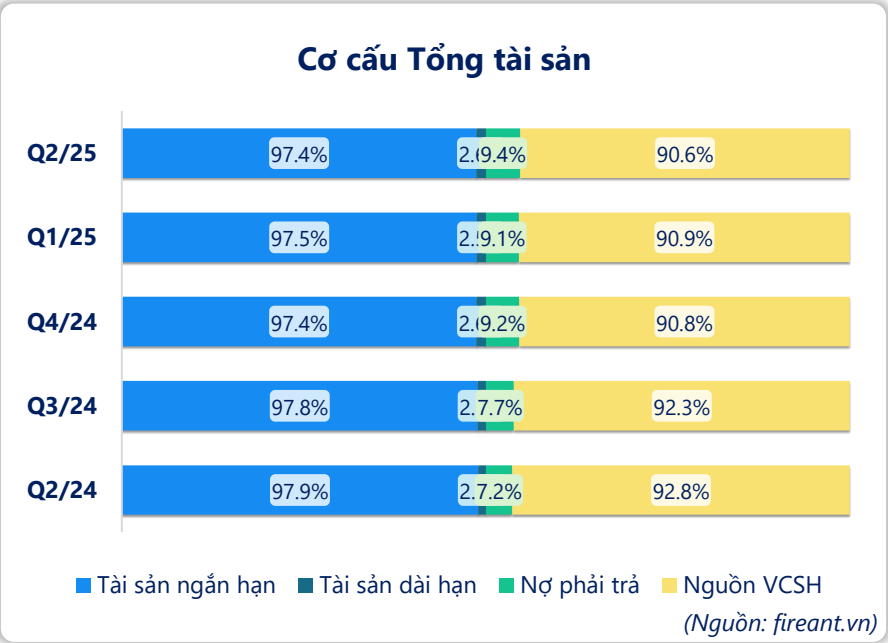
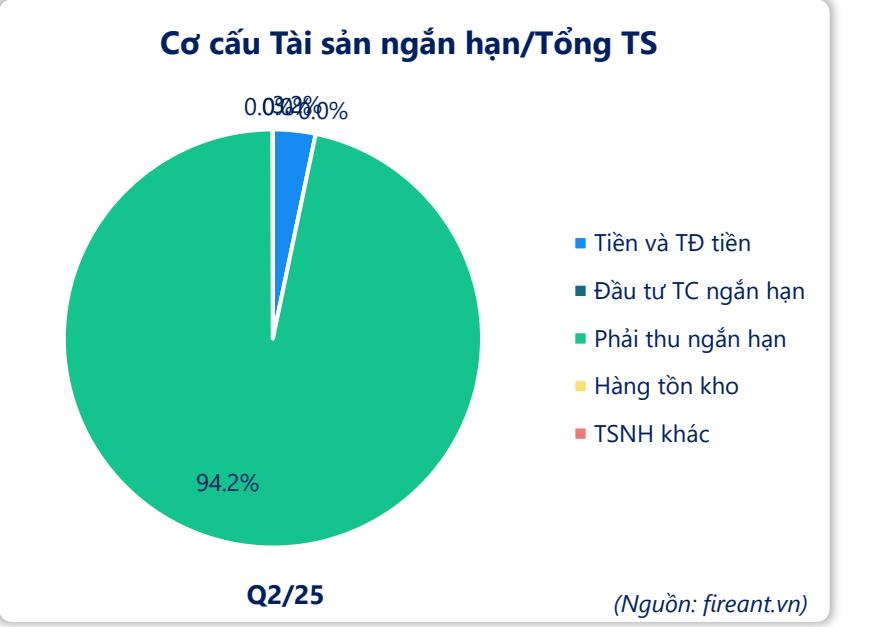
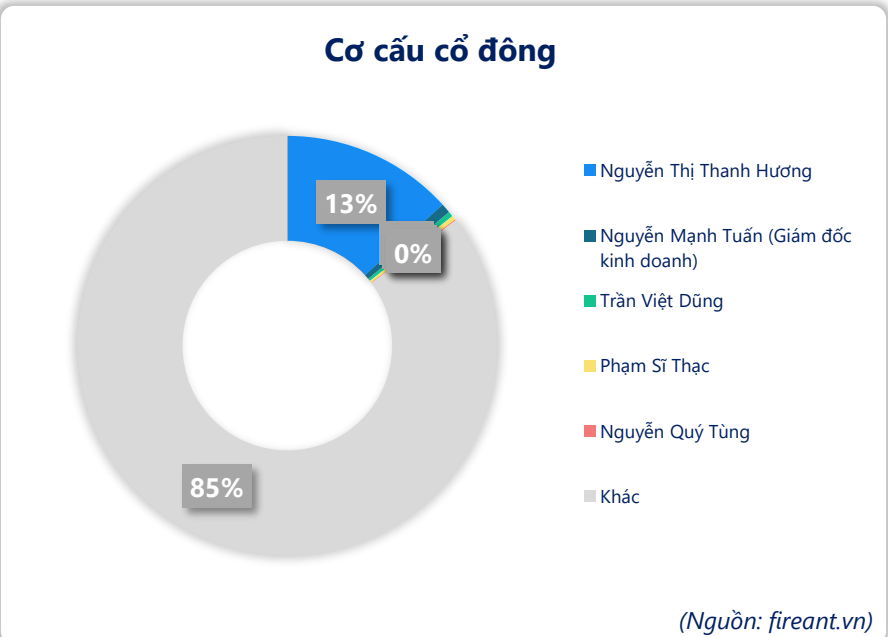
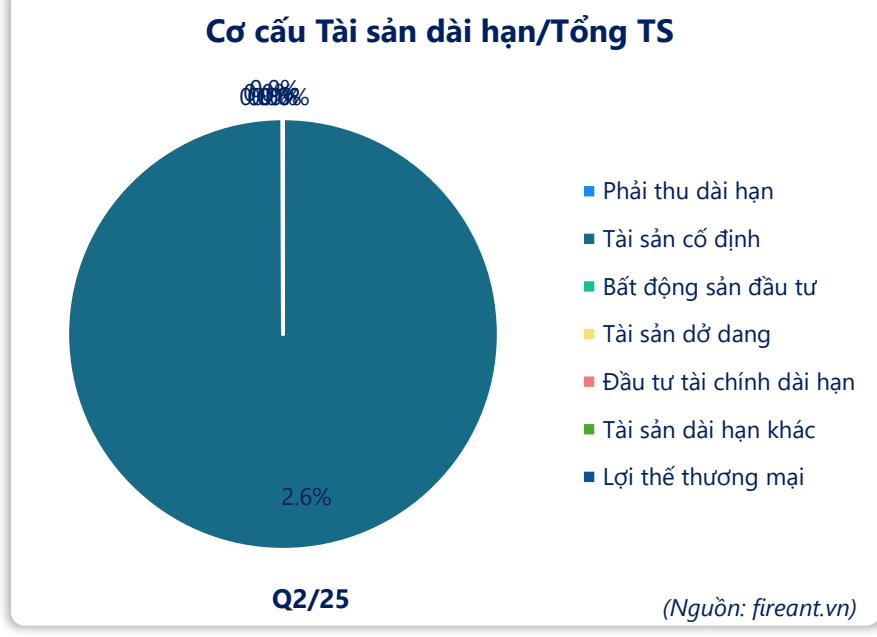
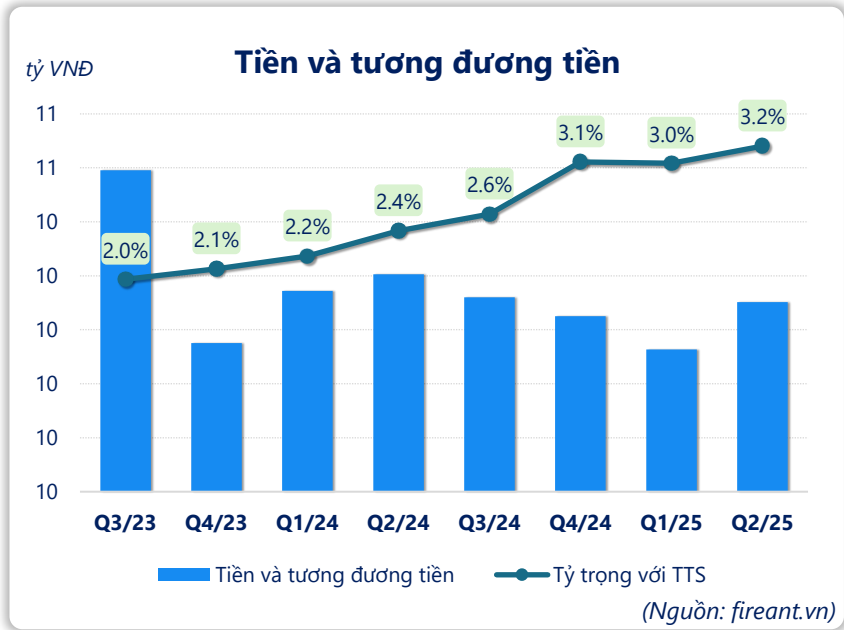
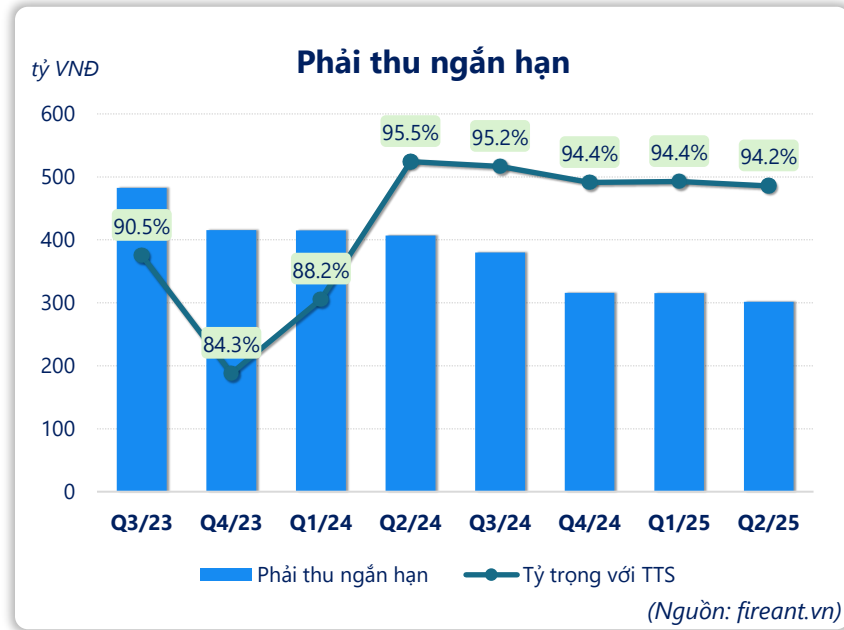
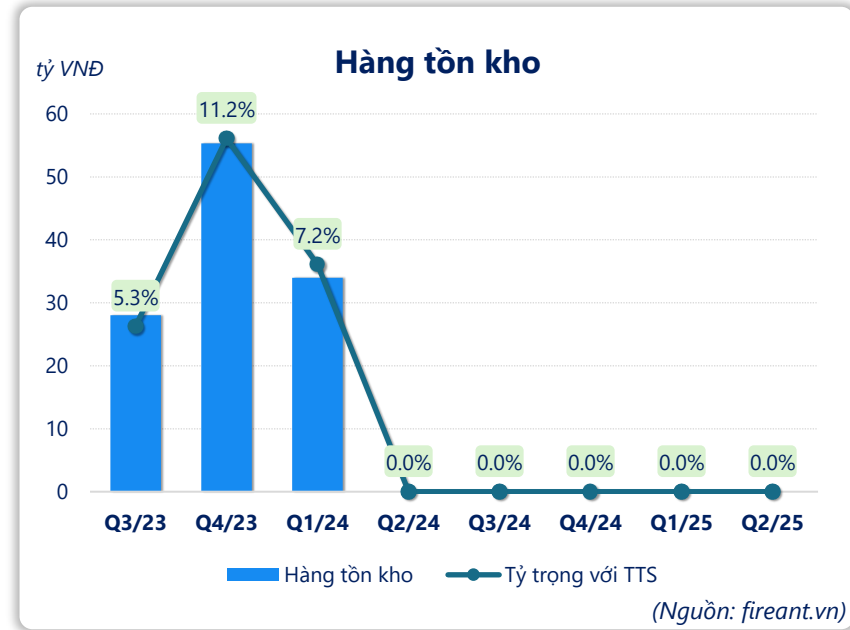
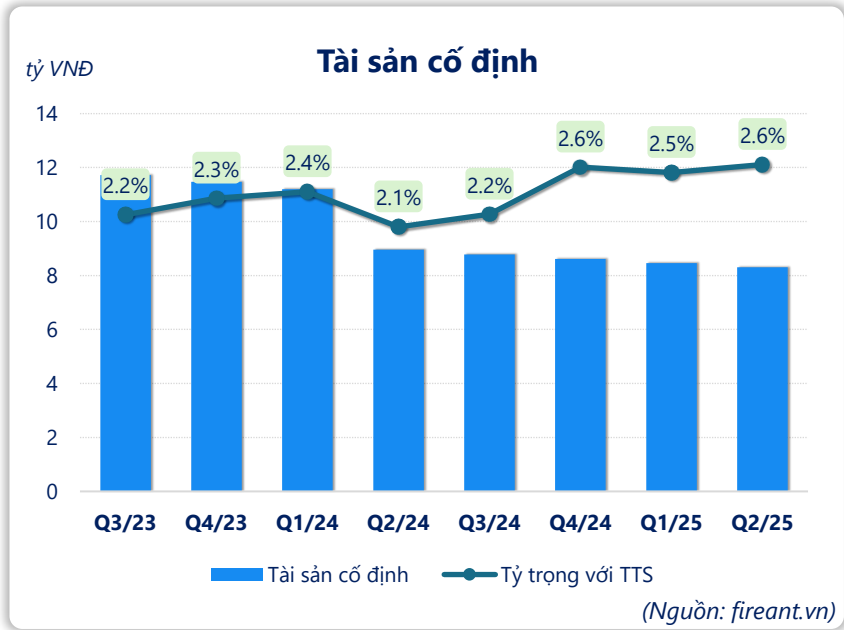
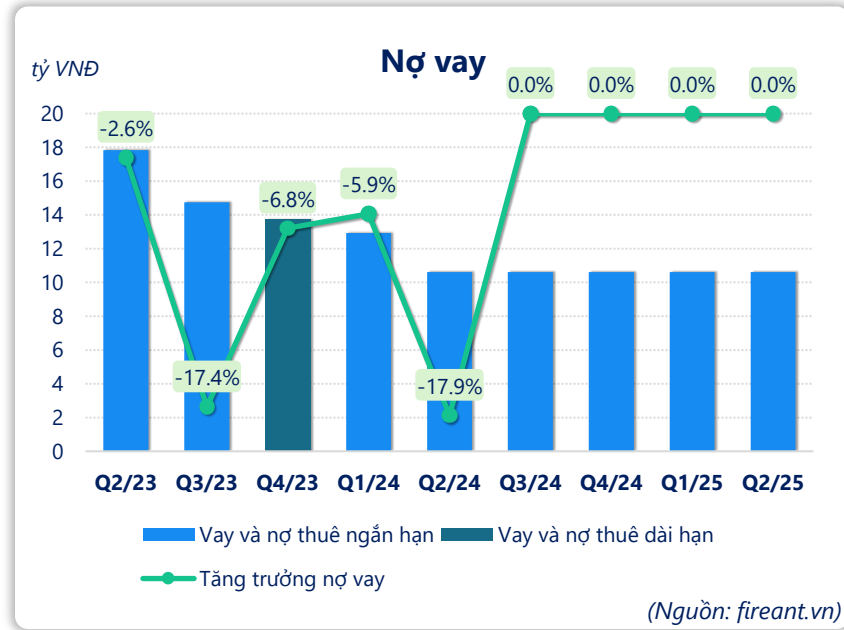
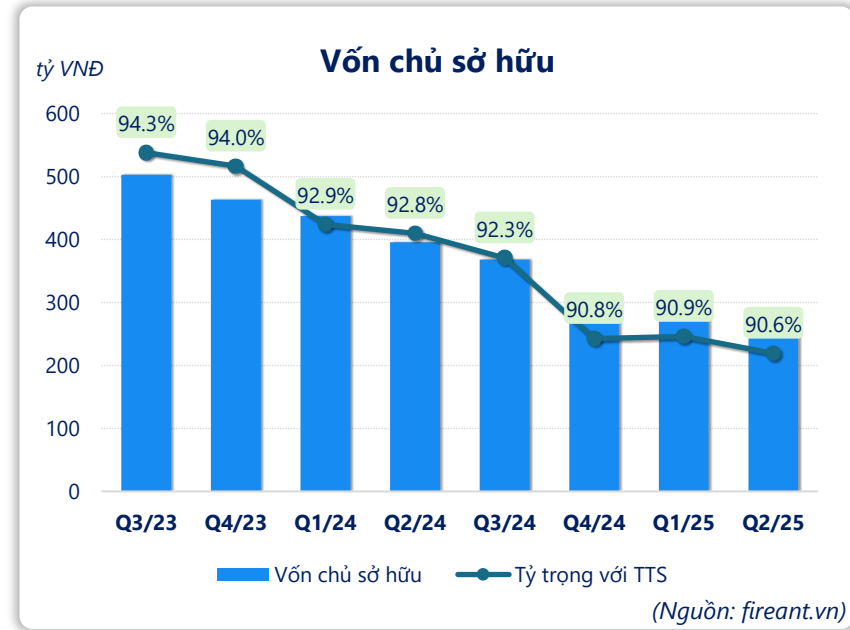
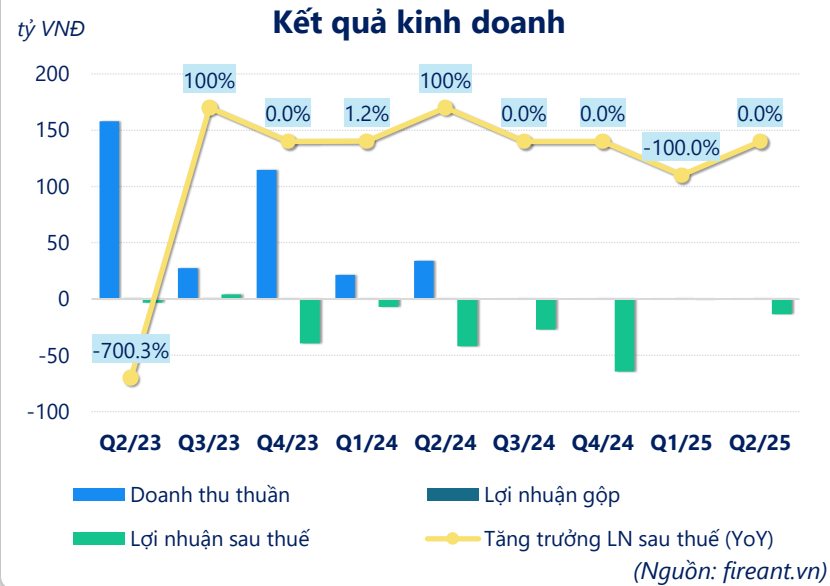
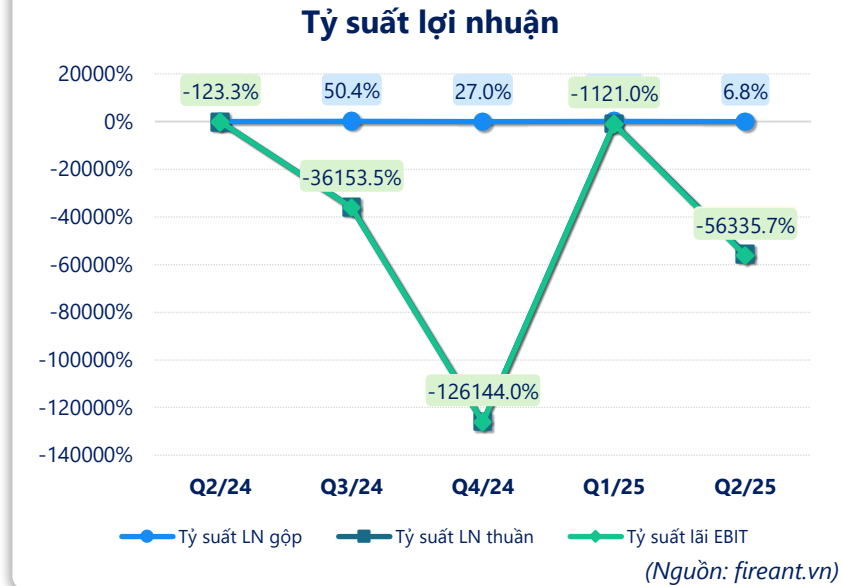
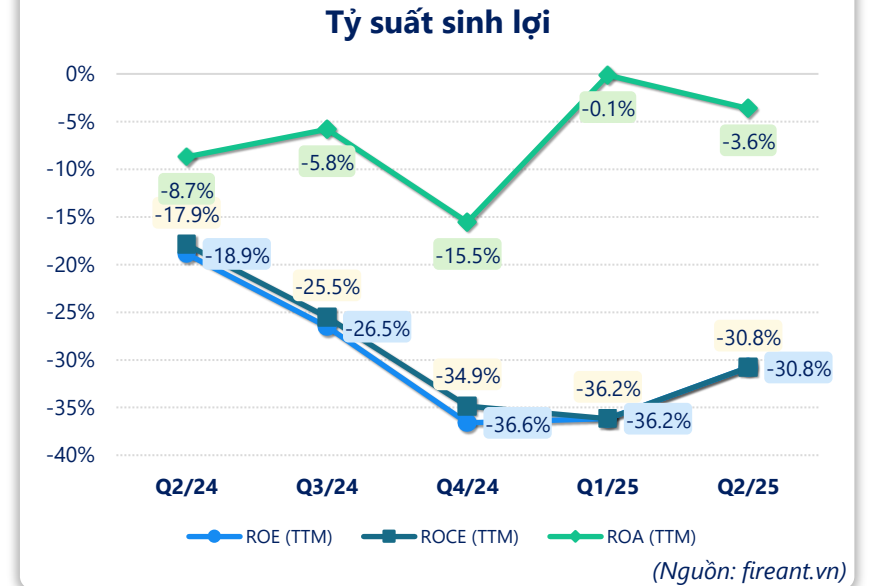
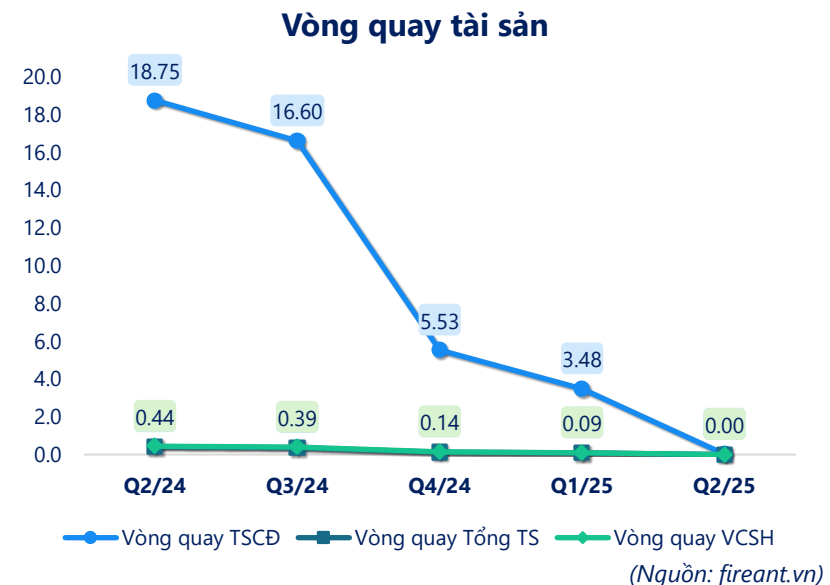
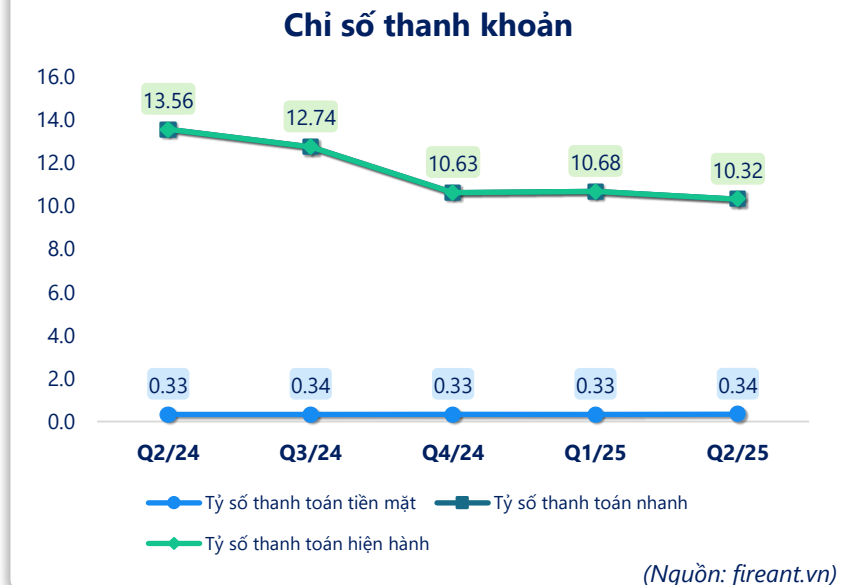
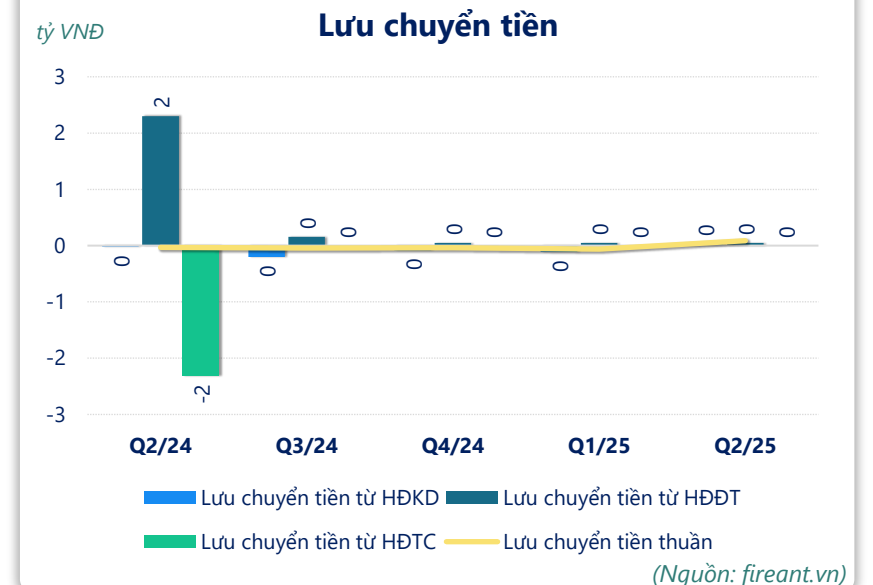


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		1,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		600
SL cổ phiếu LH		69,329,928
KLGD BQ 20 phiên (CP)		102,680
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		42
P/E		-0.4
EPS		-1,522

	YTD	1T	3T	6T
QBS	-14.3%	0.0%	-14.3%	-14.3%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	320	335	-4.3%
Tài sản ngắn hạn	312	326	-4.4%
Tiền và tương đương tiền	10.3	10.2	0.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	302	316	-4.5%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.05	0.02	158%
Tài sản dài hạn	8.31	8.62	-3.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	8.31	8.62	-3.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.00	0.00	-58.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	30.2	30.7	-1.5%
Nợ ngắn hạn	30.2	30.7	-1.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10.6	10.6	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	7.43	7.21	3.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	290	304	-4.6%
Vốn chủ sở hữu	290	304	-4.6%
Vốn điều lệ	693	693	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	34.0	0.08	0.05	0.05	0.02
Giá vốn hàng bán	34.0	0.04	0.04	0.02	0.02
Lợi nhuận gộp	0.01	0.04	0.01	0.03	0.00
Doanh thu HĐTC	0.05	0.14	0.05	0.05	0.05
Chi phí TC	0.06	0	0.10	0.02	0.06
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.01	0.01	0.01	0.01	0.00
Chi phí QLDN	41.9	27.1	64.2	0.57	13.3
LN thuần từ HĐKD	-42.0	-27.0	-64.2	-0.53	-13.3
Lợi nhuận khác	0.00	-0.14	-0.09	-0.04	-0.18
LN trước thuế	-42.0	-27.1	-64.3	-0.57	-13.5
Lợi nhuận sau thuế	-42.0	-27.1	-64.3	-0.57	-13.5
LNST của CĐ cty mẹ	-42.0	-27.1	-64.3	-0.57	-13.5

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.02	-0.20	-0.08	-0.11	0.04
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	2.30	0.16	0.05	0.05	0.05
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-2.31	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	10.3	10.3	10.3	10.2	10.2
Lưu chuyển tiền thuần	-0.03	-0.04	-0.04	-0.06	0.09
Ảnh hưởng tỷ giá	0.07	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	10.3	10.3	10.2	10.2	10.3

(Nguồn: fireant.vn)